

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 6 - 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Bà Lý Bảo Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Trúc L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 12A, xã Kh, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Vũ L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Ông Bùi Công V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn yêu cầu ngày 01/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Vũ L tự tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn năm tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Trần Văn Thời, tỉnh

Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng không kiềm chế được nổi bức xúc khi sống chung nhà nên đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Chị Trúc L xác định chị với anh Vũ L không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Vũ L.

Về con chung: Chị Trúc L xác định trong thời gian chung sống chị và anh Vũ L có 01 người con tên Lê Ngọc D sinh ngày 10/01/2021. Hiện cháu D do chị Trúc L đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị Trúc L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị Trúc L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trúc L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn yêu cầu ngày 01/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Vũ L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ L xác định anh và chị Huỳnh Trúc L tự tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không hạnh phúc nên anh và chị L đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên anh Vũ L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trúc L.

Về con chung: Anh Vũ L xác định anh và chị Trúc L có 01 người con tên Lê Ngọc Diệp sinh ngày 10/01/2021, hiện cháu D do chị Trúc L đang nuôi dạy. Khi ly hôn anh Vũ L thống nhất giao cháu D cho chị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản: Anh Vũ L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Vũ L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nhưng riêng anh có nợ của ông Phạm Văn Ph số tiền 80.000.000 đồng và ông Bùi Công V số tiền 57.000.000 đồng. Anh Lê Vũ L xác định đây là nợ riêng của anh nên anh có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên cho ông Ph và ông V, không yêu cầu chị Trúc L có nghĩa vụ thanh toán nợ.

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, tại phiên hòa giải ngày 04/5/2022 cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/5/2022, ông Phạm Văn Ph trình bày:

Trước đây do quen biết với anh Lê Vũ L nên ông có cho anh Vũ L vay số tiền

80.000.000 đồng vào khoảng tháng 8/2021 (ông chỉ cho anh Vũ L mượn không tính lãi), anh Vũ L đã hẹn nhiều lần nhưng anh Vũ L không thanh toán. Khi biết vợ chồng anh Lê Vũ L và chị Huỳnh Trúc L ly hôn tại Tòa án nên ông yêu cầu được tham gia tố tụng. Tại buổi hòa giải ngày 04/5/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24/5/2022 ông Ph yêu cầu anh Lê Vũ L và chị Huỳnh Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, tại phiên hòa giải ngày 04/5/2022, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/5/2022 ông Bùi Công V trình bày:

Trước đây do quen biết với anh Lê Vũ L nên ông có cho anh Vũ L vay số tiền 60.000.000 đồng, khoảng tháng 7/2021 (do anh Vũ L hẹn vài ngày sẽ trả lại nên ông không tính lãi) anh L đã hẹn nhiều lần nhưng anh Vũ L chỉ thanh toán cho ông 3.000.000 đồng. Khi biết vợ chồng anh Lê Vũ L và chị Huỳnh Trúc L ly hôn tại Tòa án nên ông yêu cầu được tham gia tố tụng. Tại buổi hòa giải ngày 04/5/2022 ông yêu cầu anh Lê Vũ L có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 57.000.000 đồng, không yêu cầu lãi. Tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ông Bùi Công V yêu cầu buộc anh Lê Vũ L và chị Huỳnh Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Ph và ông Bùi Công V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ph và ông V.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Trúc L và anh Lê Vũ L chung sống với nhau vào năm 2018, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị Trúc L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Vũ L được anh Vũ L đồng ý. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Trúc L và anh Lê Vũ L được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Trúc L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách nhìn nhận cuộc sống không hợp nhau, gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Trúc L xác định không còn tình cảm với anh Vũ L và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh Vũ L được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Vũ L; được anh Vũ L đồng ý. Xét thấy, việc chị Trúc L và anh Vũ L đồng ý ly hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trúc L và anh Vũ L được ly hôn với nhau là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trúc L và anh Vũ L có 01 người con tên Lê Ngọc Diệp sinh ngày 10/01/2021, hiện tại cháu D do chị Trúc L đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Trúc L và anh Vũ L thỏa thuận giao cháu D cho chị

Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu D cho chị Trúc L được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng cho con chị Trúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trúc L và anh Vũ L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ L thừa nhận anh có nợ ông Phạm Văn Ph số tiền 80.000.000 đồng và nợ ông Bùi Công V số tiền 57.000.000 đồng. Đối với ông Phạm Văn Ph yêu cầu buộc anh Vũ L và chị Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi; đối với ông Bùi Công V yêu cầu buộc anh Vũ L và chị Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 57.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; đối với chị Trúc L không đồng ý có nghĩa vụ cùng với anh Vũ L trả nợ theo yêu cầu của ông Ph và ông V. Hội đồng xét xử xét thấy tại buổi hòa giải ngày 04/5/2022 ông Ph xác định anh Vũ L vay số tiền 80.000.000 đồng là vào tháng 08/2021, ông V xác định anh Vũ L vay số tiền 57.000.000 đồng là vào tháng 07/2021 và anh Vũ L là người trực tiếp hỏi vay tiền của các ông. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Vũ L cũng xác định đây là phần nợ riêng của anh Vũ L và anh tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ vay của ông Ph và ông V, vì các khoản nợ này không liên quan đến chị Trúc L. Việc anh vay tiền của ông Ph và ông V để sử dụng vào mục đích cá nhân, chị Trúc L hoàn toàn không hay biết vì thời gian đó vợ chồng đã ly thân; anh Vũ L đồng ý có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên cho ông Ph và ông V, không yêu cầu chị Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán; đối với chị Trúc L xác định khoản nợ mà anh Vũ L đã vay của ông Ph và ông V chị không hay biết, thời gian anh Vũ L vay tiền của ông Ph và ông V là trong thời gian vợ chồng chị đã ly thân, khoản tiền anh Vũ L vay của ông Ph và ông V không nhằm mục đích sử dụng trong gia đình, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ông Ph và ông V đều xác định giao dịch vay mượn này chỉ có một mình anh Vũ L thực hiện. Từ những chứng cứ như đã phân tích, không có căn cứ để buộc chị Trúc L cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ theo yêu cầu của ông Ph và ông V. Căn cứ vào khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có đủ cơ sở xác định đây là nợ riêng của anh Vũ L nên buộc anh Vũ L có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Ph và ông V là phù hợp.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Phạm Văn Ph, ông Bùi Công V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Trúc L. Cho chị Huỳnh Trúc L được ly hôn với anh Lê Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc D sinh ngày 10/01/2021 cho chị Huỳnh Trúc L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nợ:

3.1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Ph. Buộc anh Lê Vũ L trả cho ông Phạm Văn Ph số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

3.2. Chấp yêu cầu của ông Bùi Công V. Buộc anh Lê Vũ L trả cho ông Bùi Công V số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Ph, ông V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh Vũ L chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

4.1.1. Chị Huỳnh Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0014659 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Trúc L phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.1.2. Anh Lê Vũ L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; hoàn trả lại anh Vũ L 150.000 đồng theo biên lai số 0014659 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

4.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.2.1. Anh Lê Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); anh Vũ L chưa nộp.

4.2.2. Ông Phạm Văn Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại ông Ph 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014686 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

4.2.3. Ông Bùi Công V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại ông V 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014687 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trúc L, anh Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ph, ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Kh, H. Trần Văn Thời;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng